

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/DS-PT

Ngày: 19 – 7 - 2022

“V/v Tranh chấp hụi”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Ninh Quang Thế

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Ngọc Trâm – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLPT- DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2022/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118/2022/QĐPT-DS ngày 08 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1967.

Bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên), sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C ..

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1971, địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Chi L2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C ..

***- Người kháng cáo:*** Bà Võ Cẩm C, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn Võ Cẩm C có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:***

- Vào ngày 09/10/2019 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, hụi có 37 chung, hụi 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham gia chơi 02 chung. 02 chung hụi này bị đơn bỏ hụi hốt:

+ Chung hụi thứ 01 bỏ hụi hốt ở kì thứ 01 bỏ 1.150.000 đồng (hốt được số tiền 67.750.000 đồng (giao tiền ngày 19/10/2019 âm lịch).

Dây hụi này bị đơn phải đóng hụi chết lại hàng tháng là 36 lần X 3.000.000 đồng = 108.000.000 đồng (đến ngày mãn hụi là ngày 09/9/2022 âm lịch).

Kể từ khi hốt chung hụi này bị đơn đóng hụi lại đến hết tháng 05/2021 âm lịch thì ngưng đóng hụi cho đến nay, số tiền hụi chết đóng được là 20 lần X 3.000.000 đồng = 60.000.000 đồng.

Chung hụi này bị đơn còn phải đóng hụi lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hụi ngày 09/9/2022 âm lịch là 16 lần X 3.000.000 đồng = 48.000.000 đồng.

Chung hụi này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hụi chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

+ Chung hụi thứ 02 bỏ hụi hốt ở kì thứ 02 bỏ 1.150.000 đồng (hốt được số tiền 67.750.000 đồng (giao tiền ngày 19/10/2019 âm lịch)).

Dây hụi này bị đơn phải đóng hụi chết lại hàng tháng là 35 lần X 3.000.000 đồng = 105.000.000 đồng (đến ngày mãn hụi là ngày 09/9/2022 âm lịch).

Kể từ khi hốt chung hụi này bị đơn đóng hụi lại đến hết tháng 05/2021 âm lịch thì ngưng đóng hụi cho đến nay, số tiền hụi chết đóng được là 19 lần X 3.000.000 đồng = 57.000.000 đồng.

Chung hụi này bị đơn còn phải đóng hụi lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hụi ngày 09/9/2022 âm lịch là 16 lần X 3.000.000 đồng = 48.000.000 đồng. Chung hụi này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hụi chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

*Dây hụi này bị đơn còn nợ số tiền hụi chết đến khi mãn hụi là 96.000.000 đồng (Đến hết tháng 02/2022 âm lịch bị đơn chưa trả số tiền hụi chết là 54.000.000 đồng).*

- Vào ngày 15/4/2020 âm lịch (tháng 4 trước) nguyên đơn có mở 01 dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, hụi có 51 chung, hụi 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham gia chơi 03 chung. 03 chung hụi này bị đơn bỏ hụi hốt 02 chung, còn 01 chung hụi sống:

+ Chung hụi thứ 01 bỏ hụi hốt ở kì thứ 07 bỏ 1.420.000 đồng (hốt được 87.520.000 đồng (giao tiền ngày 25/9/2020 âm lịch)). Dây hụi này bị đơn phải đóng hụi chết lại hàng tháng là 44 lần X 3.000.000 đồng = 132.000.000 đồng (đến ngày mãn hụi là ngày 15/5/2024 âm lịch). Kể từ khi hốt chung hụi này bị đơn đóng hụi lại đến hết tháng 05/2021 âm lịch thì ngưng đóng hụi cho đến nay, số tiền hụi chết đóng được là 08 lần X 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng. Chung hụi này bị đơn còn phải đóng hụi lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hụi ngày 15/5/2024 âm lịch là 36 lần X 3.000.000 đồng = 108.000.000 đồng. Chung hụi này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hụi chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

+ Chung hui thứ 02 bỏ hui hốt ở kì thứ 08 bỏ 1.520.000 đồng (hốt được 84.640.000 đồng (giao ngày 25/10/2020 âm lịch)). Dây hui này bị đơn phải đóng hui chết lại hàng tháng là 43 lần X 3.000.000 đồng = 129.000.000 đồng (đến ngày mãn hui là ngày 15/5/2024 âm lịch). Kể từ khi hốt chung hui này bị đơn đóng hui lại đến hết tháng 05/2021 âm lịch thì ngưng đóng hui cho đến nay, số tiền hui chết đóng được là 07 lần X 3.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Chung hui này bị đơn còn phải đóng hui lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hui ngày 15/5/2024 âm lịch là 36 lần X 3.000.000 đồng = 108.000.000 đồng. Chung hui này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hui chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

+ Chung hui thứ 03 hui còn sống, bị đơn đóng được 15 lần. Chung hui sống này tính bằng giá hui chết có lãi thì bị đơn được 15 lần X 3000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

*Dây hui này bị đơn còn nợ số tiền hui chết đến khi mãn hui là 216.000.000 đồng (Đến hết tháng 02/2022 âm lịch bị đơn chưa trả số tiền hui chết là 54.000.000 đồng). Nguyên đơn còn nợ bị đơn 01 chung hui sống 45.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ với tiền hui chết. Sau khi đối trừ thì bị đơn còn nợ tiền hui đến khi mãn hui là 171.000.000 đồng. Ngoài ra, đối với chung hui sống tính bằng giá hui chết thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền cò (tiền hoa hồng) là 1.500.000 đồng.*

- Vào ngày 06/9/2020 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hui loại hui 3.000.000 đồng, hui có 33 chung, hui 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham gia chơi 06 chung. 06 chung hui này bị đơn bỏ hui hốt 01 chung, còn lại 05 chung hui sống:

+ Chung hui thứ 01 bỏ hui hốt ở kì thứ 09 bỏ 1.350.000 đồng (hốt được 64.950.000 đồng vào ngày 16/5/2021 âm lịch). Dây hui này bị đơn phải đóng hui chết lại hàng tháng là 24 lần X 3.000.000 đồng = 72.000.000 đồng (đến ngày mãn hui là ngày 06/5/2023 âm lịch). Kể từ khi hốt chung hui này bị đơn không đóng hui chết kể từ tháng 06/2021 âm lịch. Chung hui này bị đơn còn phải đóng hui lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hui ngày 06/5/2021 âm lịch là 24 lần X 3.000.000 đồng = 72.000.000 đồng. Chung hui này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hui chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

+ 05 chung hui còn lại sống, bị đóng được 09 lần. Chung hui sống này tính bằng giá hui chết có lãi thì bị đơn được 09 lần X 3.000.000 đồng X 05 chung = 135.000.000 đồng.

*Dây hui này bị đơn còn nợ số tiền hui chết đến khi mãn hui là 72.000.000 đồng (Đến hết tháng 02/2022 âm lịch bị đơn chưa trả số tiền hui chết là 27.000.000 đồng). Nguyên đơn còn nợ bị đơn 05 chung hui sống 135.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ với tiền hui chết. Sau khi đối trừ thì nguyên đơn còn nợ tiền hui bị đơn là 63.000.000 đồng. Ngoài ra, đối với 05 chung hui sống tính bằng giá hui chết thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền cò (tiền hoa hồng) là 7.500.000 đồng.*

- Vào ngày 19/9/2020 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hội loại hội 3.000.000 đồng, hội có 33 chung, hội 01 tháng khui 01 lần, bị đơn tham gia chơi 06 chung. 06 chung hội này bị đơn bỏ hội hốt 01 chung, còn lại 05 chung hội sống:

+ Chung hội thứ 01 bỏ hội hốt ở kì thứ 09 bỏ 11.410.000 đồng (hốt được 62.160.000 đồng giao tiền hội ngày 29/5/2021 âm lịch). Dây hội này bị đơn phải đóng hội chết lại hàng tháng là 24 lần X 3.000.000 đồng = 72.000.000 đồng (đến ngày mãn hội là ngày 19/5/2023 âm lịch). Kể từ khi hốt chung hội này bị đơn không đóng hội chết kể từ tháng 06/2021 âm lịch. Chung hội này bị đơn còn phải đóng hội lại từ tháng 06/2021 âm lịch đến mãn hội ngày 19/5/2023 âm lịch là 24 lần X 3.000.000 đồng = 72.000.000 đồng. Chung hội này từ tháng 06/2021 âm lịch đến tháng 02/2022 âm lịch thì bị đơn chưa đóng hội chết là 09 lần X 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

+ 05 chung hội còn lại sống, bị đóng được 09 lần. Chung hội sống này tính bằng giá hội chết có lãi thì bị đơn được 09 lần X 3.000.000 đồng X 05 chung = 135.000.000 đồng.

*Dây hội này bị đơn còn nợ số tiền hội chết đến khi mãn hội là 72.000.000 đồng (Đến hết tháng 02/2022 âm lịch bị đơn chưa trả số tiền hội chết là 27.000.000 đồng). Nguyên đơn còn nợ bị đơn 05 chung hội sống 135.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ với tiền hội chết. Sau khi đối trừ thì nguyên đơn còn nợ tiền hội bị đơn là 63.000.000 đồng. Ngoài ra, đối với 05 chung hội sống tính bằng giá hội chết thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền cò (tiền hoa hồng) là 7.500.000 đồng.*

+ Ở dây hội này, bà Liệt tham gia chơi 04 chung, sau khi bà Liệt ngưng đóng hội sống thì bị đơn có đóng tiếp được 04 lần hội sống. Nguyên đơn đồng ý trả lại vốn và lãi theo quy định lãi suất 20%/năm kể từ khi đóng cho đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể bị đơn đóng hội sống: Lần 1 đóng hội ngày 15/02/2021 âm lịch 04 chung X 1.540.000 đồng = 6.160.000 đồng, lần 2 đóng hội ngày 15/3/2021 âm lịch 04 chung X 1.390.000 đồng = 5.560.000 đồng, lần 3 đóng hội ngày 15/4/2021 âm lịch 04 chung X 1.700.000 đồng = 6.800.000 đồng, lần đóng hội ngày 15/5/2021 âm lịch 04 chung X 1.650.000 đồng = 6.600.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ tiền hội này vào tiền hội chết.

- Ngoài ra, nguyên đơn thừa nhận còn nợ bị đơn 15.000.000 đồng cũng đồng ý đối trừ vào tiền hội chết.

Các dây hội hiện nay đã đình lý do các hội viên hốt hội không đóng hội chết lại, nên không có khả năng để chung tiền hội cho các hội viên hốt hội theo các kỳ khui hội.

Thực tế sau khi bị đơn không đóng hội chết kể từ tháng 6/2021 âm lịch thì nguyên đơn có xuất tiền ra đóng thay cho bị đơn đến thời điểm này là 09 kỳ (mỗi kỳ 18.000.000 đồng). Bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo quy định, nhưng nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp có tranh chấp thì sẽ xem xét giải quyết sau.

Đối với 04 chung hội của bà Liệt thì sau khi bà Liệt ngưng đóng thì nguyên đơn có kêu bị đơn tham gia chơi tiếp, sau này khi hốt hội thì sẽ được nhận tiền ở khoảng thời gian kể từ ngày bị đơn đóng hội vào. Các chung hội bà Liệt đã đóng thì

không có liên quan gì trong vụ án này có tranh chấp với bị đơn (vì đó là quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn với bà Liệt, hiện nay nguyên đơn đang khởi kiện tranh chấp với bà Liệt ở vụ án khác).

Nay nguyên đơn đồng ý đối trừ hết tất cả tiền hội sống, tiền nợ nguyên đơn nợ bị đơn với tiền hội chết bị đơn nợ nguyên đơn. Sau khi đối trừ tất cả nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 114.868.000 đồng (trong đó có tiền cò (tiền hoa hồng) 16.500.000 đồng).

**- *Tại giấy giải trình về việc hội hùn vốn ngày 04/01/2022 của bị đơn, lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:***

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn đối với các dây hội về thời gian khai hội, loại hội, tổng số chung chui của từng dây hội, sống chung hội bị đơn tham gia, số chung hội chết bị đơn đã hốt, số chung hội sống bị đơn đóng vào, thời gian nhận tiền hốt hội, số tiền đóng hội chết, số tiền đóng hội sống, số tiền hội đóng tiếp 04 chung hội của bà Liệt và tiền nợ là đúng sự thật. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tổng tiền hội chết của tất cả dây hội đến khi mãn hội là 456.000.000 đồng, tổng tiền hội sống bị đơn đóng vào (tính bằng giá hội chết có lãi) và tiền nợ thì nguyên đơn còn nợ bị đơn tổng cộng 378.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý đối trừ tiền hội bị đơn nợ nguyên đơn với tiền hội và tiền nợ nguyên đơn nợ bị đơn. Sau khi đối trừ bị đơn thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn tiền hội chết chưa đóng đến khi mãn các dây hội 78.000.000 đồng (đến mãn hội). Lý do từ tháng 06/2021 âm lịch cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết cho nguyên đơn là do các dây hội đã đình, nguyên đơn không tiếp tục khai nên không đóng. Đối với số tiền cò (tiền hoa hồng) nguyên đơn yêu cầu không đồng ý trả vì nguyên đơn đình hội.

Nay bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền 78.000.000 đồng (sau khi đã đối trừ), nhưng chỉ đồng ý trả hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

***Từ nội dung vụ án nêu trên, Bản án sơ thẩm quyết định:***

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Chi L2 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên) số tiền 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên) yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Chi L2 trả số tiền 36.868.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08-4-2022, Nguyên đơn kháng cáo: Yêu cầu sửa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số tiền 456.000.000 đồng (tuy nhiên có dấu sửa số 114.868.000 đồng). Ngày 27-6-2022, nguyên đơn khiếu nại xác định đã kháng cáo yêu cầu bị đơn trả số tiền 456.000.000 đồng như đã khởi kiện, không phải kháng cáo yêu cầu số tiền 114.868.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với số tiền 456.000.000 đồng, chứ không phải số tiền 114.868.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của các đương sự. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tất cả các kỳ hội chết đã hốt các chung hội ở các dây hội cho đến khi mãn hội số tiền 456.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có ý kiến giải trình xác định trong các dây hội có tranh chấp thì nguyên đơn vẫn còn nợ tiền hội sống của bị đơn, và nguyên đơn cũng xác định trong các dây hội có tranh chấp thì bị đơn có các chung hội sống đóng vào chưa được hốt. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất tự nguyện đối trừ nghĩa vụ hội với nhau, tại biên bản hòa giải ngày 06.01.2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chỉ đòi bị đơn số tiền hội sau khi đối trừ, nợ lại là 114.868.000 đồng, tuy nhiên bị đơn chỉ chấp nhận thanh toán 78.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Vấn đề có tranh chấp trong vụ án này giữa nguyên đơn và bị đơn là nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 01 lần số tiền 114.868.000 đồng, tuy nhiên bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 78.000.000 đồng (trong đó bị đơn không chấp nhận trả khoản tiền còn đối với 11 chung hội sống và không đồng ý trả lãi hội sống bằng giá hội chết đối với 04 chung hội đóng tiếp của dây hội bà Liệt tham gia chơi như nội dung hòa giải thành ngày 06.01.2022, sau đó bị đơn thay đổi ý kiến).

[3.1] Xét thấy, các dây hội có tranh chấp hiện nay đã đình (chấm dứt) không tiếp tục khai theo như thỏa thuận giữa các hội viên và chủ hội đã giao kết bao đầu. Như vậy, các dây hội có tranh chấp thực tế đã chấm dứt nên phải xem xét quyền, nghĩa vụ của chủ hội (nguyên đơn) và hội viên (bị đơn) theo thỏa thuận của dây hội và quy định của pháp luật. Hội giữa các bên xác lập là hội có lãi, nên hội viên được hốt hội phải trả lãi cho các thành viên khác và chủ hội phải có trách nhiệm giao các phần tiền hội cho hội viên đã đóng vào và phần tiền lãi (các hội viên đã hốt hội phải trả lãi). Nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau đến khi mãn các dây hội thì bị đơn còn nợ tiền hội chết là 456.000.000 đồng, thực tế các kỳ hội bị đơn phải đóng theo thỏa thuận là đóng hàng tháng khi đến kỳ khai hội, tuy nhiên bị đơn thừa nhận từ tháng 06/2021 đến nay đã 10 tháng bị đơn không đóng tiền hội chết ở các

chung hui chết của các dây hui cho chủ hui để chủ hui hoàn thành nghĩa vụ với các hui viên khác, như vậy mặc dù hui đã đình (chấm dứt) nhưng theo thỏa thuận thì bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện đúng theo thỏa thuận, nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ mà đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui thời gian dài gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chủ hui và các hui viên khác và bị đơn cũng xác định rằng do hui đình không tiếp tục khai nên không đóng hui chết, do đó để đảm bảo quyền và lợi ích cho chủ hui và các hui viên (trong đó có bị đơn) có hui sống khi chấm dứt các dây hui, nên cần xem xét nghĩa vụ của bị đơn 01 lần đối với các dây hui đến khi mãn hui là đúng và cần buộc bị đơn phải có nghĩa trả cho nguyên đơn tổng số tiền hui đến khi mãn các dây hui là 456.000.000 đồng.

[3.2] Đối với nghĩa vụ của nguyên đơn đối với bị đơn, nguyên đơn thừa nhận tổng số tiền hui sống bị đơn đóng vào (trong đó có tiền hui đóng tiếp dây hui bà Liệt) tính bằng giá hui chết và tiền nợ thì được số tiền 378.000.000 đồng, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý trả lãi bằng chung hui chết với các chung hui của bà Liệt mà bị đơn đóng tiếp và yêu cầu bị đơn phải trả tiền cò của các chung hui sống. Thấy rằng: thực tế bị đơn có đóng 05 lần hui sống đối với chung hui của bà Liệt (bán lại sau khi bà Liệt đã ngưng đóng hui), như vậy theo thỏa thuận của dây hui là hui có lãi, và hui đình, nên từ khi hòa giải ngày 06.01.2022 nguyên đơn và bị đơn chấp nhận trả lại số tiền 05 chân bị đơn đóng nhân với lãi 20%/năm = 27.632.000 đồng; đồng thời tại biên bản hòa giải này các bên cũng thống nhất việc nguyên đơn trả lãi hui sống cho nguyên đơn 20%/năm để bị đơn đối trợ nợ hui chết đối với nguyên đơn, và bị đơn cũng thống nhất trả tiền cò 11 chân hui = 16.500.000 đồng cho nguyên đơn. Vì vậy, Bản án sơ thẩm giải quyết không tính 02 khoảng tiền nêu trên cho nguyên đơn khi đối trừ nợ hui đối với bị đơn là chưa phù hợp. Theo đó, số tiền bị đơn nợ hui chết đối bị đơn, được bị đơn thừa nhận: 456.000.000 đồng, trừ số tiền hui sống bị đơn đóng vào 315.000.000 đồng (đã có tính lãi 20%/năm) và 04 chân hui (bị đơn đóng khi mua hui bà Liệt được 27.632.000 đồng, do hui đình nên nguyên đơn thống nhất có trả lãi 20%/năm) và tiền nguyên đơn còn giữ bị đơn 15.000.000 đồng, cộng tiền cò 16.500.000 đồng = 114.868.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Cẩm C là phù hợp.

[4] Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng án sơ thẩm vi phạm tố tụng, vì kháng cáo với số tiền 456.000.000 đồng, nhưng Tòa án ra Thông báo kháng cáo 114.868.000 đồng, vấn đề này là không có cơ sở vì bà C là người nộp đơn kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn và ra Thông báo kháng cáo với số tiền 114.868.000 đồng cho các bên đương sự (các đương sự nhận Thông báo không khiếu nại gì), số tiền này cũng phù hợp với nội dung yêu cầu của nguyên đơn trong khi hòa giải và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Đến khi xét xử phúc thẩm, nguyên đơn mới đặt ra vấn đề kháng cáo 456.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong đơn kháng cáo bà C nộp có sửa số tiền từ 456.000.000 đồng thành 114.868.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu chỉnh sửa lại đơn kháng cáo, mà để đơn đã bôi sửa này trong hồ sơ vụ án là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị giữ nguyên Bản án

sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C.

[6] *Về án phí:*

- *Án phí sơ thẩm:*

Do sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 114.868.000 đồng x 5% = 5.743.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên) đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 5.560.000 đồng theo biên lai thu số: 0004228 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

*Án phí phúc thẩm:* Bà Võ Cẩm C không phải chịu, đã dự nộp 300.000 đồng được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Võ Cẩm C.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2022/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Chi L2 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên) số tiền 114.868.000 đồng.

*Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.*

**2. Về án phí:**

- *Án phí sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 5.743.000.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Cẩm C (Võ Hồng Chuyên) đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 5.560.000 đồng theo biên lai thu số: 0004228 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

*Án phí phúc thẩm:* Bà Võ Cẩm C không phải chịu, đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004647 ngày 8-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Út**



